

Số: **352**/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 01 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực năm 2018

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 292/TTr-STP-KTrVB ngày 10 tháng 01 năm 2019 và của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường-xã-thị trấn và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *(Kèm Phụ lục I, II)*

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp, Cục KTVB;
- TT HĐND TP;
- TT UB: CT, các PCT;
- Ban Pháp chế HĐND TP;
- VP UB: Các PVP;
- Các Phòng chuyên viên;
- TT Công báo TP; HCM City Web;
- Lưu: VT, (NCPC-TNh). 16



KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Cách Mạng



**DANH MỤC**  
**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,**  
**NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ**  
**NĂM 2018**

*được kèm theo Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018)*

\*\*\*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ NĂM 2018**

| Stt                                    | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|--|--|--|-------------------|
| <b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b> |                  |  |  |  |                   |
| <b>NĂM 1987</b>                        |                  |  |  |  |                   |
| 1                                      | Quyết định       | 48/QĐ-UB ngày 16/3/1987                        | Về ban hành quy chế về công tác công văn, giấy tờ.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.  | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 1995</b>                        |                  |  |  |  |                   |
| 2                                      | Quyết định       | 5787/QĐ-UB-QLĐT ngày 08/8/1995                 | Quy định về chế độ quản lý và sử dụng đối với các chung cư phục vụ cho việc di dời các hộ dân cư sống trên và ven kênh Nhiêu Lộc-Thị Nghè. | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.  | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 1999</b>                        |                  |  |  |  |                   |
| 3                                      | Chỉ thị          | 28/1999/CT-UB-NC ngày 26/8/1999                | Về việc triển khai Nghị định số 05/1999/NĐ-CP ngày 03/02/1999 của Chính phủ về chứng minh nhân dân trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.     | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.  | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 2004</b>                        |                  |  |  |  |                   |
| 4                                      | Quyết định       | 76/2004/QĐ-UB ngày 31/3/2004                   | Về cho phép Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố tiếp nhận bàn giao dự án do Tổ chức Marrie Stopes International (MSI) tài trợ.     | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND 15/03/2018 Về việc bãi bỏ văn bản. | 25/03/2018        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|--|---|-------------------|
| 5               | Quyết định       | 149/2004/QĐ-UB ngày 07/6/2004                  | Về việc điều chỉnh, sửa đổi Chỉ thị số 17/2003/CT-UB ngày 21/7/2003 và Quyết định số 301/2003/QĐ-UB ngày 22/12/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố về phổ cập giáo dục bậc Trung học.             | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 2006</b> |                  |  |  |   |                   |
| 6               | Quyết định       | 75/2006/QĐ-UBND ngày 17/5/2006                 | Ban hành Quy chế quản lý nhà cho công nhân, người lao động thuê ở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 41/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 Về bãi bỏ Quyết định số 75/2006/QĐ-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành Quy chế quản lý nhà cho công nhân, người lao động thuê ở trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 17/11/2018        |
| <b>NĂM 2007</b> |                  |  |  |   |                   |
| 7               | Quyết định       | 39/2007/QĐ-UBND ngày 06/3/2007                 | Về phê duyệt Quy hoạch hệ thống cửa hàng xăng dầu trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2007 – 2010, định hướng đến năm 2020.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 Về việc bãi bỏ văn bản.   | 30/11/2018        |
| 8               | Chỉ thị          | 17/2007/CT-UBND ngày 16/7/2007                 | Về triển khai thực hiện Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 20/9/2018         |
| 9               | Quyết định       | 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007                | Về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 Ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.  | 01/08/2018        |
| 10              | Quyết định       | 126/2007/QĐ-UBND ngày 20/10/2007               | Ban hành Quy định về quản lý thực hiện các dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước của Thành phố Hồ Chí Minh.  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 18/2018/QĐ-UBND ngày 25/5/2018 Ban hành Quy định về quản lý thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh.  | 04/6/2018         |
| <b>NĂM 2008</b> |                  |  |  |   |                   |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|--|---|-------------------|
| 11              | Quyết định       | 16/2008/QĐ-UBND ngày 14/3/2008                 | Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | Được thay thế bởi Quyết định số 19/2018/QĐ-UBND ngày 29/5/2018 Ban hành Quy chế phối hợp liên ngành trong hoạt động đảm bảo an toàn thực phẩm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 08/06/2018        |
| <b>NĂM 2009</b> |                  |  |  |   |                   |
| 12              | Quyết định       | 09/2009/QĐ-UBND ngày 22/01/2009                | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế quận - huyện.  | Được thay thế bởi Quyết định số 26/2018/QĐ-UBND ngày 31/07/2018 Ban hành quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân quận - huyện.                 | 10/08/2018        |
| 13              | Quyết định       | 14/2009/QĐ-UBND ngày 03/02/2009                | Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện.  | Được thay thế bởi Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND 05/03/2018 Ban hành Quy chế (mẫu) về tổ chức và hoạt động của Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội quận - huyện                 | 15/03/2018        |
| 14              | Quyết định       | 25/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009                 | Về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế.  | Được thay thế bởi Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 16/01/2018 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Y tế.  | 01/01/2018        |
| 15              | Quyết định       | 47/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009                 | Về ban hành Quy chế tổ chức bán đấu giá hàng hóa, tài sản tịch thu sung quỹ Nhà nước, tài sản được xác lập quyền sở hữu nhà nước và các tài sản hàng hóa kê biên phát mãi theo quyết định xử lý các cơ quan có thẩm quyền (trừ tài sản là nhà, đất). | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 20/9/2018         |
| 16              | Quyết định       | 75/2009/QĐ-UBND ngày 13/10/2009                | Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 07/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố.  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 2010</b> |                  |  |  |   |                   |
| 17              | Quyết định       | 09/2010/QĐ-UBND ngày 03/02/2010                | Ban hành bảng giá cho thuê nhà ở thuộc sở hữu nhà nước chưa được cải tạo, xây dựng lại.  | Được thay thế bởi Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 02/07/2018 Ban hành Bảng giá cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                     | 12/07/2018        |
| 18              | Quyết định       | 10/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010                | Về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 Ban hành Quy định về   | 10/08/2018        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|---|--|-------------------|
|                 |                  |  | sự nghiệp công lập; tổ chức chính trị - xã hội được Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.  | phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. |                   |
| 19              | Quyết định       | 27/2010/QĐ-UBND ngày 29/4/2010                 | Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.   | Được thay thế bởi Quyết định số 20/2018/QĐ-UBND ngày 30/5/2018 Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài chính thành phố Hồ Chí Minh.   | 09/06/2018        |
| <b>NĂM 2011</b> |                  |  |   |  |                   |
| 20              | Chỉ thị          | 18/2011/CT-UBND ngày 20/5/2011                 | Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.  | 20/9/2018         |
| 21              | Quyết định       | 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011                | Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố.  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 Ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.   | 01/08/2018        |
| 22              | Quyết định       | 68/2011/QĐ-UBND ngày 02/11/2011                | Điều chỉnh làm rõ một số điều của Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về hạn chế và cấp phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố. | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 Ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chở hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.   | 01/08/2018        |
| 23              | Quyết định       | 85/2011/QĐ-UBND ngày 22/12/2011                | Bổ sung một số hành lang, tuyến đường cho phép xe ô tô vận tải nặng lưu thông theo quy  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 Ban hành Quy định về   | 01/08/2018        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|---|---|-------------------|
|                 |                  |  | định tại Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 của Ủy ban nhân dân Thành phố.   | hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tái lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh.   |                   |
| <b>NĂM 2012</b> |                  |  |   |   |                   |
| 24              | Chỉ thị          | 05/2012/CT-UBND ngày 22/02/2012                | Về việc triển khai thực hiện Nghị định số 83/2010/NĐ-CP ngày 23/7/2010 của Chính phủ về đăng ký giao dịch bảo đảm trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 34/2018/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 20/9/2018         |
| <b>NĂM 2013</b> |                  |  |   |   |                   |
| 25              | Quyết định       | 05/2013/QĐ-UBND ngày 22/01/2013                | Về ban hành quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.   | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND 27/04/2018 Ban hành Quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.   | 07/05/2018        |
| 26              | Quyết định       | 15/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013                 | Ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 – 2020. | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND 12/02/2018 về ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020. | 22/02/2018        |
| 27              | Quyết định       | 22/2013/QĐ-UBND ngày 01/7/2013                 | Về ủy quyền xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.   | Được thay thế bởi Quyết định số 12/2018/QĐ-UBND 27/04/2018 Ban hành Quy định quản lý và xét duyệt cán bộ, công chức, viên chức đi nước ngoài.   |                   |
| 28              | Quyết định       | 59/2013/QĐ-UBND ngày 20/12/2013                | Về ban hành Quy chế thu thập, quản lý, cập nhật, khai thác và sử dụng dữ liệu về tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | Được thay thế bởi Quyết định số 37/2018/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 Ban hành Quy chế thu thập, quản lý, khai thác, chia sẻ và sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên và môi trường trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 19/10/2018        |
| <b>NĂM 2014</b> |                  |  |   |   |                   |
| 29              | Quyết định       | 30/2014/QĐ-UBND ngày 03/9/2014                 | Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn vốn đầu tư tại các xã  | Được thay thế bởi Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND 12/02/2018 về ban hành Quy định cơ chế quản lý đầu tư và xây dựng, quản lý nguồn  | 22/02/2018        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|---|--|-------------------|
|                 |                  |  | thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013 - 2020 ban hành kèm theo Quyết định số 15/2013/QĐ-UBND ngày 17/4/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố.                         | vốn đầu tư tại các xã thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 – 2020..  |                   |
| 30              | Quyết định       | 5715/QĐ-UBND ngày 21/11/2014                   | Ban hành Quy chế thực hiện thí điểm một số chính sách thu hút chuyên gia khoa học và công nghệ vào làm việc tại 4 đơn vị: Khu Công nghệ cao, Khu Nông nghiệp Công nghệ cao, Viện Khoa học và Công nghệ Tính toán và Trung tâm Công nghệ Sinh học. | Được thay thế bởi Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 Ban hành Quy định về chính sách thu hút và phát triển đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố Hồ Chí Minh có nhu cầu trong giai đoạn 2018 - 2022.   | 14/9/2018         |
| 31              | Quyết định       | 48/2014/QĐ-UBND ngày 12/12/2014                | Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.   | Được thay thế bởi Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 20/07/2018 Ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại thành phố Hồ Chí Minh.  | 30/07/2018        |
| <b>NĂM 2015</b> |                  |  |   |  |                   |
| 32              | Nghị quyết       | 07/2015/NQ-HĐND ngày 26/8/2015                 | Về chủ trương tạm thời áp dụng Quy định của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân Thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ cho năm học 2015 – 2016.       | Được bãi bỏ bởi Nghị quyết số 15/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 về việc bãi bỏ văn bản.   | 01/8/2018         |
| 33              | Quyết định       | 01/2015/QĐ-UBND ngày 06/01/2015                | Về ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với các viên chức lãnh đạo, quản lý là các giảng viên của Trường Đại học chuyên ngành Y được giữ chức vụ Trưởng, Phó Trưởng khoa của các Bệnh viện trên địa bàn Thành phố.    | Được thay thế bởi Quyết định số 49/2018/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 Về ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm đối với các viên chức lãnh đạo, quản lý là các giảng viên của Trường Đại học chuyên ngành Y được giữ chức vụ Trưởng, Phó Trưởng khoa của các Bệnh viện thực hành trên địa bàn Thành phố. |                   |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|--|--|-------------------|
| 34              | Quyết định       | 23/2015/QĐ-UBND ngày 15/5/2015                 | Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                            | Được thay thế bởi Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 09/8/2018 Ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 19/08/2018        |
| <b>NĂM 2016</b> |                  |  |  |  |                   |
| 35              | Quyết định       | 04/2016/QĐ-UBND ngày 23/02/2016                | Về ban hành Quy định về khuyến khích chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp đô thị giai đoạn 2016 - 2020.  | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND 22/03/2018 Về việc bãi bỏ văn bản.   | 01/04/2018        |
| 36              | Quyết định       | 6888/QĐ-UBND ngày 30/12/2016                   | Về giá dịch vụ trông giữ xe được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.                          | Được thay thế bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-UBND ngày 21/9/2018 Về giá tối đa dịch vụ trông giữ xe đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 01/10/2018        |
| <b>NĂM 2017</b> |                  |  |  |  |                   |
| 37              | Quyết định       | 15/2017/QĐ-UBND ngày 16/3/2017                 | Về ban hành Quy định về hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất lĩnh vực công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ.                           | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 39/2018/QĐ-UBND ngày 25/10/2018 về bãi bỏ văn bản.   | 04/11/2018        |
| 38              | Quyết định       | 19/2017/QĐ-UBND ngày 23/3/2017                 | Về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2017 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | Được thay thế bởi Quyết định số 09/2018/QĐ-UBND 15/03/2018 Quy định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2018 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 25/03/2018        |
| 39              | Quyết định       | 28/2017/QĐ-UBND ngày 10/7/2017                 | Quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biến đổi với từng hoạt động khai thác, sử dụng; tài nguyên biển trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Được thay thế bởi Quyết định số 40/2018/QĐ-UBND ngày 29/10/2018 Quy định về mức thu tiền sử dụng khu vực biến đổi với từng hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển năm 2018 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 08/11/2018        |
| 40              | Quyết định       | 31/2017/QĐ-UBND ngày 31/7/2017                 | Về ban hành Quy định về hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.       | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 46/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 Về bãi bỏ Quyết định số 31/2017/QĐ-UBND ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ban hành Quy định về hỗ trợ xây dựng công trình xử lý chất thải chăn nuôi trên địa | 30/11/2018        |



| Stt                                       | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|--|---|--|-------------------|
|   |                  |  |   | bản thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2017 - 2020.   |                   |
| 41  | Quyết định       | 38/2017/QĐ-UBND ngày 21/8/2017                 | Về sửa đổi Quyết định số 10/2010/QĐ-UBND ngày 04/02/2010 của Ủy ban nhân dân Thành phố.                       | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 27/2018/QĐ-UBND ngày 31/7/2018 Ban hành Quy định về phân cấp quản lý nhà nước đối với tài sản công tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về Hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 10/08/2018        |
| 42  | Quyết định       | 6433/QĐ-UBND ngày 13/12/2017                   | Về việc bãi bỏ văn bản.   | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 07/2018/QĐ-UBND 15/03/2018 Về việc bãi bỏ văn bản.   | 25/03/2018        |
| 43  | Quyết định       | 65/2017/QĐ-UBND ngày 20/12/2017                | Ban hành Chính sách hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá ven bờ có công suất máy từ 20CV đến dưới 90CV.    | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 21/2018/QĐ-UBND ngày 22/06/2018 Bãi bỏ Quyết định số 65/2017/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành chính sách hỗ trợ kinh phí mua bảo hiểm cho tàu cá ven bờ có công suất máy từ 20CV đến dưới 90CV.  | 02/07/2018        |
| <b>NĂM 2018</b>                           |                  |  |   |  |                   |
| 44  | Nghị quyết       | 04/2018/NQ-HĐND ngày 16/3/2018                 | Về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 - 2022. | Được thay thế bởi Nghị quyết số 20/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 về mức thu nhập chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đối với lĩnh vực thành phố có nhu cầu thu hút giai đoạn 2018 - 2022.  | 07/12/2018        |
| <b>II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b> |                  |  |   |  |                   |
| Không có                                  |                  |  |   |  |                   |

**B. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ TRƯỚC NGÀY 01/01/2018:**

| Stt                                       | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản | Tên gọi của văn bản/ Trích yếu nội dung của văn bản  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|--|--|---|-------------------|
| <b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b>    |                  |  |  |   |                   |
| <b>NĂM 2007</b>                           |                  |  |  |   |                   |
| 1   | Chỉ thị          | 23/2007/CT-UBND ngày 22/8/2007                 | Về việc tăng cường bảo vệ và phát huy giá trị tài liệu lưu trữ.                                | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc bãi bỏ văn bản. | 18/8/2017         |
| <b>NĂM 2010</b>                           |                  |  |  |   |                   |
| 2   | Chỉ thị          | 19/2010/CT-UBND ngày 24/9/2010                 | Về tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn thư lưu trữ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Được bãi bỏ bởi Quyết định số 4463/QĐ-UBND ngày 18/8/2017 về việc bãi bỏ văn bản. | 18/8/2017         |
| <b>II. VĂN BẢN NGỪNG HIỆU LỰC TOÀN BỘ</b> |                  |  |  |   |                   |
| Không có                                  |                  |  |  |   |                   |

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**



**DANH MỤC  
VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN,  
ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN  
NĂM 2018**

Ban hành kèm theo Quyết định số **352/QĐ-UBND** ngày **14 tháng 01** năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần năm 2018)

\*\*\*

**A. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC, NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN NĂM 2018**

| Stt                                     | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản   | Nội dung, quy định hết hiệu lực  | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|---|------------------|---|--|---|-------------------|
| <b>I. VĂN BẢN HẾT HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b> |                  |   |  |   |                   |
| <b>NĂM 2006</b>                         |                  |   |  |   |                   |
| 1                                       | Quyết định       | 132/2006/QĐ-UBND ngày 05/9/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy định tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Các điều từ Điều 5 đến Điều 14 Chương III của Quy định về tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 132/2006/QĐ-UBND ngày 05/9/2006 của Ủy ban nhân dân Thành phố. | Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 06/2018/QĐ-UBND ngày 07/3/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố Ban hành quy định về giải quyết tranh chấp đất đai và cưỡng chế thực hiện quyết định giải quyết tranh chấp đất đai có hiệu lực thi hành trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | 17/3/2018         |
| <b>NĂM 2012</b>                         |                  |   |  |   |                   |
| 2                                       | Quyết định       | 17/2012/QĐ-UBND ngày 09/5/2012 về sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt   | Gạch đầu dòng thứ 8 Khoản 1 Điều 2 và Điểm b Khoản 2 Điều 3 Quyết định số 17/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân   | Bị bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 45/2018/QĐ-UBND ngày 20/11/2018 Về việc bãi bỏ văn bản.  | 30/11/2018        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản  | Nội dung, quy định hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|---|---|-------------------|
|                 |                  | động từ ngày 16/3/2007 trở về trước tại Thành phố Hồ Chí Minh.   | Thành phố về sửa chữa, nâng cấp, xây dựng lại cửa hàng xăng dầu hiện hữu đã hoạt động từ ngày 16 tháng 3 năm 2007 trở về trước tại thành phố Hồ Chí Minh.   |   |                   |
| <b>NĂM 2014</b> |                  |  |   |   |                   |
| 3               | Quyết định       | 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. | - Sửa đổi Điểm a, Khoản 1 Điều 1; Khoản 1, Khoản 10 Điều 2; Khoản 6 Điều 4; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5; Khoản 5, Điều 6; Khoản 3, Khoản 4 và Khoản 7 Điều 7; Khoản 2, Khoản 4, Khoản 6 Điều 9; Khoản 1, Khoản 2 Điều 12; Khoản 4, Khoản 7 Điều 15; Khoản 1, Khoản 2 Điều 16 của Quyết định 09/2014/QĐ-UBND.<br>- Bãi bỏ Khoản 6, Điều 7, Khoản 1, Điều 8, Điều 10, Điều 11, Khoản 3, Khoản 4, Điều 12, Điều 13, Điều 14 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND. | Được sửa đổi bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định về thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ. | 15/9/2018         |
| <b>NĂM 2015</b> |                  |  |   |   |                   |
| 4               | Nghị quyết       | 15/2015/NQ-HĐND ngày 09/12/2015 về Chương trình giảm nghèo bền vững của thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2016 – 2020.   | Bãi bỏ Khoản 2 Điều 1 về mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo thành phố giai đoạn 2019 – 2020.  | Được sửa đổi bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Về điều chỉnh mức chuẩn hộ nghèo và hộ cận nghèo Thành phố giai đoạn 2019 – 2020.  | 01/01/2019        |

| Stt             | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản  | Nội dung, quy định hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|-----------------|------------------|--|---|--|-------------------|
| <b>NĂM 2016</b> |                  |  |   |  |                   |
| 5               | Nghị quyết       | 102/2016/NQ-HĐND ngày 05/8/2016 về quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021 trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Điểm a Khoản 2 điều 1 Nghị quyết số 102/2016/NQ-HĐND quy định cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2016 – 2017 đến năm học 2020 – 2021. | Được bãi bỏ một phần bởi Nghị quyết số 25/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 Về điều chỉnh mức thu học phí cho học sinh bậc Nhà trẻ, Trung học cơ sở và Bổ túc Trung học cơ sở tại các trường công lập trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.   | 07/12/2018        |
| 6               | Quyết định       | 12/2016/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh.   | Điểm a, Khoản 8 Điều 6 của Quy chế ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND.   | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 04/9/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung Khoản 8, Điều 6 Quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Khoa học và Công nghệ ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố. | 14/9/2018         |
| 7               | Quyết định       | 13/2016/QĐ-UBND ngày 22/4/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm   | Điểm a, b Khoản 1, Khoản 3, Khoản 4 Điều 10; Khoản 1 Điều 15 Quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết   | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 36/2018/QĐ-UBND ngày 02/10/2018 của Ủy ban nhân dân Thành phố về sửa đổi, bổ sung quy chế phối hợp quản lý nhà nước công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.   | 15/10/2018        |

| Stt | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản  | Nội dung, quy định hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực  | Ngày hết hiệu lực |
|-----|------------------|--|---|---|-------------------|
|     |                  | phạm hành chính trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.  | định số 13/2016/QĐ-UBND.  |   |                   |
| 8   | Quyết định       | 48/2016/QĐ-UBND ngày 24/11/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh Ban hành Quy chế Quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Điểm a Khoản 2 Điều 11; Điểm b Khoản 4 và Khoản 6 Điều 12; Điểm b Khoản 2 Điều 15 quy chế Quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND.   | Được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 42/2018/QĐ-UBND ngày 07/11/2018 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế Quản lý nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và công nghệ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 48/2016/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố. | 07/11/2018        |
| 9   | Quyết định       | 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau.   | - Sửa đổi Điểm 1 Phụ lục 15 ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.<br>- Bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐUBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân thành phố về ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh. | Được sửa đổi bãi bỏ một phần bởi Quyết định số 17/2018/QĐ-UBND ngày 16/5/2018 Sửa đổi, bãi bỏ các Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành Phố ban hành mức thu 10 loại phí và 07 loại lệ phí trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.              | 26/5/2018         |

| Stt  | Tên loại văn bản | Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản; tên gọi của văn bản/ trích yếu nội dung của văn bản  | Nội dung, quy định hết hiệu lực   | Lý do hết hiệu lực   | Ngày hết hiệu lực |
|--|------------------|--|---|--|-------------------|
| <b>II. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN</b> |                  |  |   |  |                   |
| 10   | Quyết định       | 23/2018/QĐ-UBND ngày 19/07/2018 Ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh. | Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 11 quy định ban hành kèm theo Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND. | Bị điều chỉnh bởi Quyết định số 47/2018/QĐ-UBND ngày 06/12/2018 Về ngưng hiệu lực một phần đối với Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về hạn chế và cấp phép ô tô chờ hàng, ô tô tải lưu thông trong khu vực nội đô thành phố Hồ Chí Minh. | 06/12/2018        |

**B. VĂN BẢN NGƯNG HIỆU LỰC MỘT PHẦN TRƯỚC NGÀY 01/01/2018:** Không có

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**